

Số: 685/TB-BV

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

V/v: Cải tạo các phòng 401, 419, 420 (tầng 4) và 322 (tầng 3) tòa nhà M thành phòng dịch vụ cho Khoa Gây mê hồi sức và Khoa Phẫu thuật thẩm mỹ – Bệnh viện GTVT

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Bệnh viện Giao thông vận tải đang có kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu “Cải tạo các phòng 401, 419, 420 (tầng 4) và 322 (tầng 3) tòa nhà M thành phòng dịch vụ cho Khoa Gây mê hồi sức và Khoa Phẫu thuật thẩm mỹ – Bệnh viện GTVT”, nội dung và yêu cầu theo phụ lục đính kèm. Kính mời Các cơ quan/ đơn vị/doanh nghiệp gửi hồ sơ báo giá xây dựng dự toán gói thầu nêu trên theo thông tin sau:

1. Hồ sơ báo giá gồm:

- Báo giá của nhà thầu phải ghi rõ các thông tin:
- Tên công ty:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại liên lạc:
- Hiệu lực của báo giá:
- Khối lượng báo giá: Theo phụ lục đính kèm.

2. Hình thức nộp: Bản giấy.

3. Địa điểm nộp: phòng Hành chính quản trị - P.302 Tầng 3 nhà E, Bệnh viện Giao thông vận tải. Địa chỉ: Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 02437664751. Di động: 0912.013.222

4. Hạn nộp hồ sơ báo giá: 03 ngày, kể từ ngày thông báo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website Bệnh viện;
- Lưu: HCQT.



GIÁM ĐỐC

TS. BS Bùi Sỹ Tuấn Anh



PHỤ LỤC

Danh mục công việc thi công gói thầu “Cải tạo các phòng 401, 419, 420 (tầng 4) và 322 (tầng 3) tòa nhà M thành phòng dịch vụ cho Khoa Gây mê hồi sức và Khoa Phẫu thuật thẩm mỹ– Bệnh viện GTVT”

(Kèm theo thông báo số: /TB-BV ngày tháng năm 2025)

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Kích thước(m)			Số lượng	Khối lượng
			Dài	Rộng	Cao		
A	Phòng dịch vụ tầng 4						
I	Phần xây dựng						
1	Phá dỡ tường vách ngăn phòng	m2					82.46
	Vách phòng chuẩn bị		5.0		2.8	1	14.00
	Vách kho vật tư		6.00		2.80	2	33.60
	Vách kho cáng		2.90		2.80	1	8.12
	Trừ cửa		1.30		2.20	-1	-2.86
2	Tháo dỡ vách kính + cửa	m2					29.60
	Cửa kho cáng		1.30		2.20	1	2.86
	Cửa + vách hành lang		2.40		2.80	1	6.72
	Cửa + kho vật tư		2.50		2.80	1	7.00
	Cửa + phòng chuẩn bị		3.00		2.80	1	8.40
	Cửa vách phòng tiền mê		1.30		2.20	1	2.86
	Cửa vệ sinh		0.80		2.20	1	1.76
3	Thi công vách tường bằng tấm thạch cao, thi công vách 2 mặt	m2					59.23
	Vách tường ngăn dọc		7.00		3.0	2.0	42.00
	Vách tường ngăn ngang		5.85		3.0	1	17.55
	Vách tường ngăn ngang		1.80		3.0	1	5.40
	Trừ cửa D1		1.30		2.2	-2	-5.72
4	Thi công vách tường bằng tấm thạch cao, thi công vách 1 mặt	m2	5.85		3.0	1	17.55
5	Óp tường phòng bằng tấm nhựa vân gỗ dày 6mm, bản rộng 400mm, liên kết dán bằng keo Tibon, bắn đinh gia cố nẹp trên dưới (Óp vào vách tường thạch cao)	m2					157.99

	Vách tường ngăn phòng		5.85		3.0	5	87.75
	Vách tường ngăn phòng		7.00		3.0	4	84.00
	Cột trong phòng		1.10		3.0	1	3.30
	Trừ cửa D1		1.30		2.2	-2	-5.72
	Trừ cửa vách kính		2.025		2.8	-2	-11.34
6	Thi công lát nền sàn bằng tấm sàn nhựa nano dày 4,5mm (Bao gồm đệm lót bằng cao su)	m2	5.85		3.5	2	40.95
7	Đóng trần nhựa bằng tấm trần thả 600x600mm, kết hợp hệ khung xương Vĩnh Tường	m2					40.95
	Trần 2 phòng dịch vụ		5.85		3.5	2	40.95
8	Dọn vệ sinh công nghiệp	gói					1.00
9	Tháo dỡ tấm trần nhôm cũ	m2					40.95
	Trần 2 phòng dịch vụ		5.85		3.5	2	40.95
	Phòng vệ sinh						
10	Đục tường vệ sinh trở cửa đi, trát hoàn thiện má cửa	trộn gói					1.00
11	Xây bít cửa vệ sinh cũ, trát hoàn thiện	trộn gói					1.00
12	Đục lớp gạch lát nền, gạch ốp tường vệ sinh vận chuyển xuống	m2					42.03
	Nền phòng vệ sinh		3.19		2.95	1	9.41
	Gạch ốp tường vệ sinh		6.14		2.80	2	34.38
	Trừ cửa D1		0.80		2.2	-1	-1.76
13	Tháo dỡ thiết bị vệ sinh cũ, chậu rửa, bồn đá	gói					1.00
14	Chống thấm nền nhà bằng xika chuyên dụng	m2					9.41
	Nền phòng vệ sinh		3.19		2.95	1	9.41
15	Cán nền bằng vữa xi măng mác 75	m2					9.41
16	Lát nền nhà bằng gạch lát nền 300x300, vữa XM mác 75	m2					9.41
17	Trát tường phòng vệ sinh	m2					32.62
	Tường vệ sinh		6.14		2.80	2	34.38
	Trừ cửa D1		0.80		2.20	-1	-1.76

18	Ôp tường bằng gạch 300x600, vữa XM mác 75	m2					32.62
19	Tủ lavabo 2 nhà vệ sinh tủ nhựa picomat chống nước tuyệt đối	m2					2.50
20	Kệ nhỏ để đồ nhà WC tủ nhựa picomat chống nước tuyệt đối	chiếc					1.00
21	Tủ gương soi	chiếc					1.00
II	Phần nước						
1	Đi chìm ống cấp nước PPR - D20	md					10.00
2	Lắp đặt cút 90 PPR - D20	cái					3.00
3	Lắp đặt cút ren trong PPR - D20	cái					2.00
4	Lắp đặt T ren ngoài PPR - D20	cái					2.00
5	Lắp đặt van khóa D20	cái					1.00
6	Lắp đặt chậu rửa mặt Viglacera VTL2 gồm chậu rửa+ Syphonng chậu	bộ					1.00
7	Lắp đặt vòi rửa mặt Viglacera VG 102	bộ					1.00
8	Lắp đặt giá để cốc, xà phòng inox	bộ					1.00
9	Lắp đặt giá treo khăn nhà tắm inox 304	bộ					1.00
10	Lắp đặt ga thoát sàn	cái					2.00
11	Ống thoát D90	md					9.00
12	Lắp đặt T 3 đầu ren ngoài đầu xi bết - vòi xịt	Cái					1.00
13	Cung cấp, lắp đặt vòi xịt xi (VG826)	Bộ					1.00
14	Cung cấp bộ xi bết Viglacera, bộ rời 2 nhân (VI88)	Bộ					1.00
15	Nhân công lắp xi bết	Bộ					1.00
16	Cung cấp, lắp đặt vòi sen tắm Viglacera (VG502)	bộ					1.00
17	Cung cấp, lắp đặt bình nóng lạnh Rossi 30 lít	Bộ					1.00
18	Lắp đặt bình nóng lạnh	Bộ					1.00
19	Ống mềm cấp nước	Cái					5.00

III	Phần điện						
1	Lắp bóng đèn led Panel 600x600 Rạng Đông	bộ			5	5.00	
2	Lắp đặt quạt treo tường	cái			4	4.00	
3	Cung cấp, lắp đặt tủ điện phòng	cái				2.00	
4	Lắp đặt attomat 1P - 50A	cái				2.00	
5	Cung cấp, lắp đặt attomat 1P - 25A	cái				6.00	
6	Cung cấp, lắp đặt công tắc đôi - 3 hạt trên 1 công tắc	cái				2.00	
7	Cung cấp, lắp đặt ổ cắm đôi	cái				8.00	
8	Kéo dài dây điện 2x2,5	md				60.00	
9	Kéo dài dây điện 2x1,5	md				40.00	
10	Lắp đặt ống ghen điện	md				80.00	
11	Lắp đặt quạt thông gió	bộ				2.00	
IV	Phần cửa						
1	Sản xuất, lắp dựng vách, cửa đi nhôm Xingfa, kính dán an toàn 6.38mm	m2				18.16	
	Vách kính		2.025		2.8	2	11.34
	Vách kính bít cửa đi (Vị trí chuyển cửa đi)		1.30		2.2	1	2.86
	Cửa đi D2		0.90		2.2	2	3.96
2	Lắp đặt khuôn cửa bằng khung thép hộp 40x80mm (Gia cố khung cửa)	md					37.25
	Cửa đi D1		5.70			2	11.40
	Vách kính		7.63			2	15.25
	Cửa đi D2		5.30			2	10.60
3	Lắp dựng cửa nhôm kính cũ (Bao gồm: Phụ kiện thay mới đồng bộ)	bộ				4	4.00
4	Cung cấp, lắp đặt vách kính mờ ngăn wc	m2	1.50		2.40	1.00	3.60
5	Phụ kiện vách kính đồng bộ	bộ					1.00
V	Phần thiết bị						

1	Cung cấp lắp đặt tivi 32inch	cái					2.00
2	Cung cấp lắp đặt tủ lạnh 90 lít	cái					2.00
3	Cung cấp ghế ngồi	cái					4.00
4	Vách ốp gỗ phẳng kết hợp vách nan trang trí sau giường chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDFAn Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	m2	5.80		2.8	2	32.48
5	Tủ quần áo chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDFAn Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	m2	1.80	0.6	2.8	2	10.08
6	Tủ kệ để đồ bệnh nhân chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDFAn Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	chiếc	0.60	0.5	0.8	4	4.00
7	Kệ tivi chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDFAn Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	md	1.50	0.3	0.3	2	3.00
8	Tủ để đồ cạnh tủ lạnh chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDFAn Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	chiếc	0.60	0.6	1	2	2.00
B	Phòng dịch vụ tầng 3						
I	Phân xây dựng						
1	Tháo dỡ vách ngăn phòng WC, trần thạch cao	công					4.00
2	Đục mở tường làm cửa WC, trát má cửa	gói					1.00
3	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao	m2	2.30		2.30	1	5.29
4	Róc gạch ốp tường	m2	5.30		2.80	1	14.84
5	Phá dỡ nền gạch lát vệ sinh	gói					1.00
6	Tháo dỡ thiết bị vệ sinh	gói					1.00

7	Bóc xếp, vệ sinh, vận chuyển phế thải các loại (gạch, vữa, thiết bị wc cũ...)	gói					1.00
8	Xây tường thẳng bằng gạch không nung (6,5x10,5x22)cm, chiều dày ≤11cm, vữa XM M75, PCB30	m3	3.80		2.80	0.11	1.17
9	Trát tường trong nhà	m2	3.80		2.80	2.00	21.28
10	Quét dung dịch chống thấm khu vệ sinh	m2	2.30		1.60	1.00	3.68
11	Khoan rút lõi lỗ thoát sàn WC	lỗ					2.00
12	Chống thấm cổ ống khu WC	lỗ					2.00
13	Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 3,0 cm, vữa XM M75, PCB30	m2	2.30		2.30	1.00	5.29
14	Lát nền phòng bằng gạch Ceramic 300x300mm, vữa XM mác 75	m2	2.30		2.30	1.00	5.29
15	Ốp tường WC bằng gạch 300x600, vữa XM mác 75	m2	4.60		3.00	2.00	27.60
16	Cung cấp, lắp đặt vách kính mờ ngăn wc	m2	1.50		2.40	1.00	3.60
17	Phụ kiện vách kính	bộ					1.00
18	Lắp đặt vách ngăn phòng tắm nam (tận dụng vách cũ)	gói					1.00
19	Sản xuất, lắp dựng vách, cửa đi nhôm Xingfa, kính dán an toàn 6.38mm	m2					1.76
	Cửa phòng vệ sinh		0.80		2.2	1	1.76
20	Ốp tường phòng bằng tấm nhựa vân gỗ dày 6mm, bản rộng 400mm, liên kết dán bằng keo Tibon, bắn đinh gia cố nẹp trên dưới (Ốp vào vách tường thạch cao)	m2	5.85		3.0	1	17.55
21	Thi công lát nền sàn bằng tấm sàn nhựa nano dày 5mm (Bao gồm đệm lót bằng cao su)	m2	5.85		4.4	1	25.74
22	Đóng trần nhựa bằng tấm trần thả 600x600mm, kết hợp hệ khung xương Vĩnh Tường	m2					25.74
23	Thi công trần phẳng bằng tấm thạch cao, Bả bằng bột bả và sơn hoàn thiện (Trần phòng vệ sinh)	m2	2.30		2.30	1.00	5.29

24	Xây hộp kỹ thuật, ốp gạch ceramic 300x600mm	cái					1.00
25	Dọn vệ sinh công nghiệp	gói					1.00
II	Phần điện						
1	Lắp bóng đèn led Panel 600x600 Rạng Đông	bộ					2.00
2	Lắp đặt quạt treo tường	cái					2.00
3	Cung cấp, lắp đặt tủ điện phòng	cái					2.00
4	Lắp đặt attomat 1P - 50A	cái					2.00
5	Cung cấp, lắp đặt attomat 1P - 25A	cái					6.00
6	Cung cấp, lắp đặt công tắc đôi - 3 hạt trên 1 công tắc	cái					2.00
7	Cung cấp, lắp đặt ổ cắm đôi	cái					8.00
8	Kéo dài dây điện 2x2,5	md					60.00
9	Kéo dài dây điện 2x1,5	md					40.00
10	Lắp đặt ống ghen điện	md					80.00
11	Lắp đặt quạt thông gió	bộ					1.00
12	Lắp đặt bóng đèn downlight phòng WC	cái					4.00
III	Phần cấp thoát nước						
1	Đi chìm ống cấp nước PPR - D20	md					15.00
2	Lắp đặt cút 90 PPR - D20	cái					5.00
3	Lắp đặt cút ren trong PPR - D20	cái					5.00
4	Lắp đặt T ren ngoài PPR - D20	cái					3.00
5	Lắp đặt van khóa D20	cái					1.00
6	Lắp đặt chậu rửa mặt Viglacera VTL2 gồm chậu rửa+ Syphon chậu	bộ					1.00
7	Lắp đặt vòi rửa mặt Viglacera VG 102	bộ					1.00
8	Lắp đặt giá để cốc, xà phòng inox	bộ					1.00
9	Lắp đặt giá treo khăn nhà tắm inox 304	bộ					1.00
10	Lắp đặt ga thoát sàn	cái					3.00
11	Ống thoát nhựa PVC D90	md					20.00

12	Lắp đặt 1 3 đầu ren ngoài đầu xi bết - vôi xít	Cái					1.00
13	Cung cấp, lắp đặt vôi xít xi (VG826)	Bộ					1.00
14	Cung cấp bộ xi bết Viglacera, bộ rời 2 nhân (VI88)	Bộ					1.00
15	Nhân công lắp xi bết	Bộ					1.00
16	Cung cấp, lắp đặt vôi sen tắm Viglacera (VG502)	bộ					1.00
17	Cung cấp bình nóng lạnh Rossi 30 lít	Bộ					1.00
18	Lắp đặt bình nóng lạnh	Bộ					1.00
19	Ống mềm cấp nước	Cái					5.00
IV	Phần thiết bị						
1	Vách ốp gỗ phẳng sau giường chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDF An Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	m2	3.10		2.8	1	8.68
2	Tủ kê để đồ bệnh nhân chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDF An Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	chiếc	0.50	0.5	0.75	2	2.00
3	Kệ tivi chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDF An Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	md	1.50	0.3	0.3	1	1.50
4	Tủ quần áo chất liệu: + Khung tủ và cánh gỗ MDF An Cường chống ẩm phủ melamin + Hậu gỗ chống ẩm 6mm	m2	1.80	0.6	2.8	1	5.04
5	Sofa Khung gỗ bọc da chống mốc, nước...	md	2.00	0.7		1	2.00
6	Bàn trà nhỏ Bàn trà nhập khẩu, mặt đá	chiếc				1	1.00
7	Cung cấp lắp đặt tivi 32inch	cái				1	1.00
8	Cung cấp lắp đặt tủ lạnh 90 lít	cái				1	1.00
9	Cung cấp ghế ngồi	cái				2	2.00

10	Tủ lavabol 2 nhà vệ sinh tủ nhựa picomat chống nước tuyệt đối	m2					2.50
11	Kệ nhỏ để đồ nhà WC tủ nhựa picomat chống nước tuyệt đối	chiếc					1.00
12	Tủ gương soi	chiếc					1.00

GIÁM ĐỐC *lmy*



TS. BS Bùi Sỹ Tuấn Anh